

Giới thiệu về Tiêu chuẩn Trại nuôi ASC mới - Tham vấn các bên liên quan (ASC)

Tháng 4/2024



**Setting The
Standard for
Seafood**



Chúng tôi cần ý kiến phản hồi của quý vị!

Hãy giúp chúng tôi hoàn thiện Tiêu chuẩn mới cho Trại nuôi ASC

Vào mùa thu năm 2024, chúng tôi sẽ ra mắt Tiêu chuẩn mới cho Trại nuôi ASC.

Tiêu chuẩn tập hợp kiến thức chuyên môn phong phú và hiểu biết sâu sắc từ các vòng tham vấn các bên liên quan trước đây cùng các đóng góp ý kiến khác.

Xin vui lòng hoàn thành khảo sát của chúng tôi để đóng góp ý kiến của quý vị vào phiên bản cuối cùng của Tiêu chuẩn.

Các slide này tóm tắt các yêu cầu, công cụ và lợi ích chính của Tiêu chuẩn Trại nuôi ASC. Quý vị sẽ tìm thấy thông tin của từng nguyên tắc trong số bốn nguyên tắc đóng vai trò nền tảng cho Tiêu chuẩn và các tiêu chí chính của các nguyên tắc. Xin vui lòng sử dụng các ký hiệu với mục đích hướng dẫn:



CHUYÊN SÂU

Tham vấn chuyên sâu về chủ đề này: tìm hiểu thêm thông tin với [các slide chuyên sâu của chúng tôi](#)

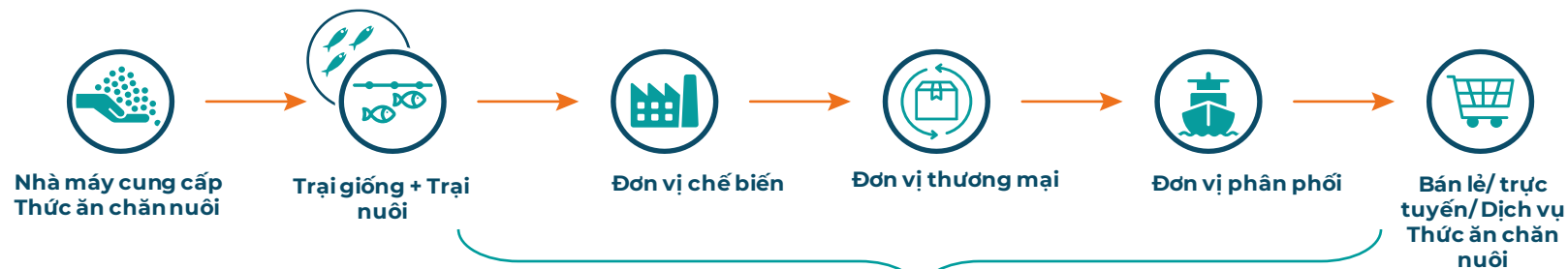


Nội dung mới



Nội dung đã được cải thiện

Tiêu chuẩn Trại nuôi ASC được tích hợp như thế nào trong chương trình ASC?



Giấy Chứng nhận Thức ăn chăn nuôi

- Pháp lý và quản lý
- Môi trường
- Xã hội
- Truy xuất nguồn gốc
- Thẩm định/ nguyên liệu

Chứng nhận Tiêu chuẩn Trại nuôi ASC



Chứng nhận Chuỗi hành trình Sản phẩm

- Phân loại nguyên liệu
- Nhận dạng
- Truy xuất nguồn gốc
- Hệ thống quản lý

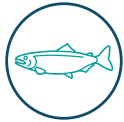
Nhãn ASC

- Truy xuất nguồn gốc

Tiêu chuẩn Trại nuôi ASC thực hiện những gì?

Tiêu chuẩn Trại nuôi ASC thống nhất các tiêu chuẩn hiện hành về giống loài thành một tiêu chuẩn toàn cầu

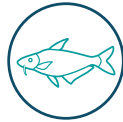
Tiêu chuẩn của 11 chủng loài riêng lẻ



CÁ HỒI



THÂN MỀM HAI MÀNH VỎ



CÁ TRA



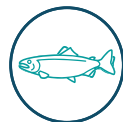
CÁ CAM & CÁ BỚP



BÀO NGU



CÁ VÂY BIẾN NHIỆT ĐỚI



CÁ HỒI CHẤM



CÁ VƯỢC MĂNG



TÔM



CÁ RÔ PHI



CÁ BƠN



Setting The Standard for Seafood



Tiêu chuẩn Trại nuôi ASC: Bốn nguyên tắc

Nguyên tắc 1

- Pháp lý
- Đạo đức kinh doanh
- Hệ thống quản lý
- Truy xuất nguồn gốc và công bố minh

Nguyên tắc 2

- Môi trường sống và động vật hoang dã
- Sử dụng tài nguyên & kiểm soát chất thải
- Điểm nuôi trung gian và trại giống

Nguyên tắc 4

- Sức khỏe & Phúc lợi Cá
- Xử lý
- Giết mổ
- Thuốc kháng sinh

Nguyên tắc 3

- Nhân quyền
- Lao động
- Cộng đồng



Khung chứng nhận Trại nuôi ASC

Nền tảng trực tuyến của Trung tâm Chương trình ASC cho tất cả nguồn lực của FCF

**Tiêu chuẩn Trại nuôi
ASC mới**

**Yêu cầu về Công nhận và Cấp
chứng nhận của ASC**
*Nguyên tắc triển khai chương
trình đảm bảo*

Tài liệu chứng nhận

Hướng dẫn Giải thích
*Hướng dẫn cho trại nuôi
và đánh giá viên*

→ *Giải thích ở slide tiếp theo*

Cổng gửi dữ liệu
*Một nơi để gửi tất cả
dữ liệu theo yêu cầu*

Công cụ tính
*Hỗ trợ nông dân triển khai
Tiêu chuẩn*

Chương trình đào tạo
*Dành cho đánh giá
viên và nông dân*

Biểu mẫu và Bảng kiểm
*Hỗ trợ báo cáo đầy đủ và
nhất quán*

Nguồn lực hỗ trợ

Hướng dẫn Giải thích Tiêu chuẩn Trại nuôi

Hướng dẫn hỗ trợ thực hiện

Hướng dẫn Giải thích là một tài liệu thông tin hướng dẫn gồm có bốn phần chính:

- 1. Mục đích:** Cho biết mục đích và ý định đằng sau các chỉ báo. Điều này giúp làm sáng tỏ lý do vì sao một yêu cầu nhất định được đưa ra.
- 2. Giải thích yêu cầu:** Cung cấp thông tin về bối cảnh và cơ sở lý luận của chủ đề được đề cập trong chỉ báo và hướng dẫn hỗ trợ nông dân trong việc diễn giải và thực hiện các yêu cầu. Hướng dẫn bao gồm các phương pháp thực hành tốt nhất và đưa ra các ví dụ nếu có thể.
- 3. Các cân nhắc cho đánh giá viên:** Chứa các hướng dẫn và đề xuất dành cho đánh giá viên của CAB về vấn đề bằng chứng xác minh việc tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn.
- 4. Nguồn tài liệu hữu ích:** Cung cấp thông tin hoặc tài liệu tham khảo để hỗ trợ thêm trong quá trình triển khai một yêu cầu cụ thể.

IM sẽ được **cập nhật hằng năm** để đưa vào các bài học từ việc triển khai Tiêu chuẩn Trại nuôi. Tính năng này **hiện đang được phát triển** và bố cục có thể thay đổi sau khi cân nhắc tất cả các ý kiến tham vấn phản hồi.

Nguyên tắc 1 - Pháp lý



Nguyên tắc 1:

UoC hoạt động hợp pháp và áp dụng quản lý kinh doanh hiệu quả

Tiêu chí 1.1 – Tuân thủ pháp luật

Tiêu chí 1.2 – Hệ thống quản lý

Tiêu chí 1.3 – Đạo đức kinh doanh

Tiêu chí 1.4 – Truy xuất nguồn gốc và
Công bố minh bạch



Setting The
Standard for
Seafood

Tâm điểm

Nguyên tắc 1 – Lợi ích cho đơn vị nuôi trồng

1

Các yêu cầu giải quyết vấn đề về gian lận thực phẩm, liên quan đến việc dán sai nhãn hiệu thủy sản, thay thế loài và số lượng, cũng như trình bày sai về nguồn gốc xuất xứ

2

Các yêu cầu mới đối với hệ thống quản lý và học hỏi, giúp đơn vị của quý vị trở thành đơn vị nuôi trồng hiệu quả, hỗ trợ quý vị duy trì chứng nhận ASC

3

Cải thiện việc truy xuất nguồn gốc và tính toàn vẹn của sản phẩm đối với thức ăn chăn nuôi và trại nuôi, giúp quý vị có thể tự hào chứng minh với khách hàng về toàn bộ chuỗi cung ứng của mình

4

Giảm thiểu rủi ro về danh tiếng và hoạt động của doanh nghiệp của quý vị bằng cách duy trì văn hóa ngăn chặn các hành vi tham nhũng và hối lộ

Tâm điểm

Nguyên tắc 1 – Lợi ích cho các nhà bán lẻ

1

Cải thiện việc truy xuất nguồn gốc và tính toàn vẹn của sản phẩm xuyên suốt chuỗi cung ứng từ thức ăn chăn nuôi đến trại nuôi

2

Tự tin rằng các đơn vị nuôi trồng trong chuỗi cung ứng của quý vị đang duy trì văn hóa phòng, chống các hành vi tham nhũng và hối lộ

3

Công bố minh bạch việc sử dụng thành phần biến đổi gen trong thức ăn chăn nuôi và thuốc hóa chất trong nuôi trồng

4

Các yêu cầu giải quyết vấn đề về gian lận thực phẩm, liên quan đến việc dán sai nhãn hiệu thủy sản, thay thế loài và số lượng, cũng như trình bày sai về nguồn gốc xuất xứ

Nguyên tắc 1 - Pháp lý

1.1 TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

Tóm tắt: Trại nuôi hoạt động hợp pháp

Mục đích: Trại nuôi phải tuân thủ luật pháp và quy định hiện hành

2 chỉ báo bao gồm:

- ✓ Giấy phép và chứng chỉ
- ✓ Tuân thủ luật pháp và các quy định

1.2 HỆ THỐNG QUẢN LÝ



Tóm tắt: Trại nuôi có hệ thống quản lý hoạt động

Mục đích: Trại nuôi có sẵn hệ thống quản lý để liên tục thực hiện, xác minh và chứng minh sự phù hợp với tất cả các yêu cầu của ASC, đồng thời giám sát, phát hiện, ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro

6 chỉ báo bao gồm:

- ✓ Chu kỳ liên tục nhằm hỗ trợ việc cải thiện các thực hành
- ✓ Nhân viên được đào tạo để triển khai hệ thống
- ✓ Giám sát quản lý hiệu quả
- ✓ Yêu cầu đánh giá nội bộ

Nguyên tắc 1 - Pháp lý

1.3 ĐẠO ĐỨC KINH DOANH



Tóm tắt: Vận hành dựa trên nguyên tắc đạo đức

Mục đích: Trại nuôi đảm bảo môi trường kinh doanh và hoạt động được dựa trên nguyên tắc đạo đức

2 chỉ báo bao gồm:

- ✓ Văn hóa phòng, chống tham nhũng, hối lộ
- ✓ Không làm giả hồ sơ

1.4 TRUY XUẤT NGUỒN GỐC VÀ CÔNG BỐ MINH BẠCH



Tóm tắt: Thông tin được công khai đối với các sản phẩm được chứng nhận

Mục đích: Trại nuôi đảm bảo sự phù hợp, công bố minh bạch và truy xuất nguồn gốc của sản phẩm được bán dưới dạng sản phẩm được chứng nhận ASC

7 chỉ báo bao gồm:

- ✓ Hệ thống truy xuất nguồn gốc mạnh mẽ
- ✓ Công khai việc sử dụng thức ăn chăn nuôi có biến đổi gen
- ✓ Không có chứng nhận tôm sử dụng kháng sinh hoặc bất kỳ sản phẩm nào sử dụng Thuốc kháng sinh Tối Quan trọng

Nguyên tắc 2 – Trách nhiệm Môi trường



Nguyên tắc 2:

UoC hoạt động có trách nhiệm với môi trường

Tiêu chí 2.1 – Môi trường



Tiêu chí 2.2 – Môi trường sống quan trọng về mặt sinh thái



Tiêu chí 2.3 – Tương tác với động vật hoang dã



Tiêu chí 2.4 - Loài ngoại lai và đa dạng sinh học bản địa



Tiêu chí 2.5 – Tác động đến Vùng đáy



Tiêu chí 2.6 – Chất lượng nước



Tiêu chí 2.7 – Xâm nhập mặn



Tiêu chí 2.8 – Chất rắn sinh học



Tiêu chí 2.9 – Sử dụng nước ngọt



Tiêu chí 2.10 – Sử dụng Năng lượng và



Sử dụng vật liệu, kiểm soát chất thải và ô nhiễm



Tiêu chí 2.12 – Thức ăn chăn nuôi



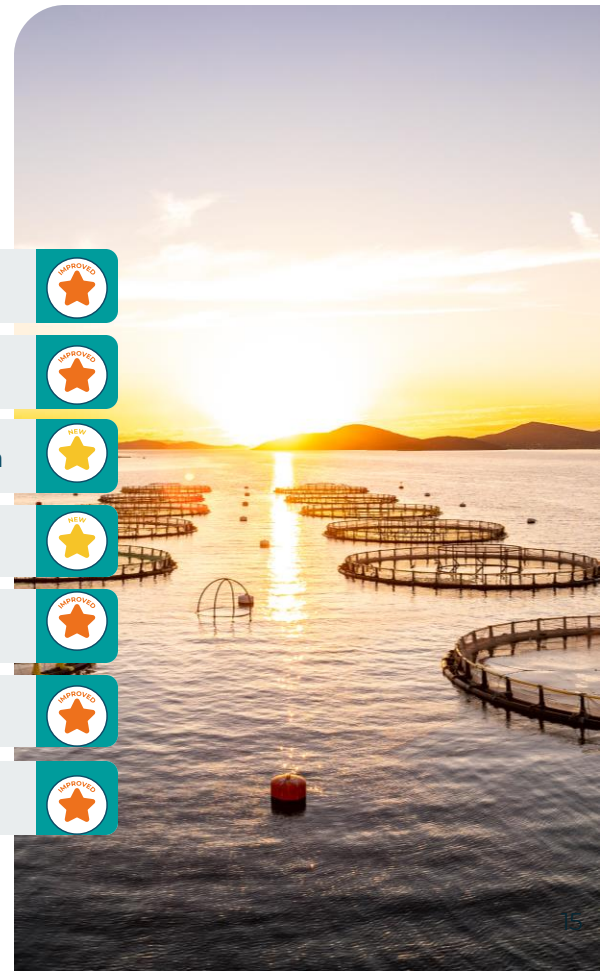
Tiêu chí 2.13 – Rận biển



Tiêu chí 2.14 – Giai đoạn trước thương phẩm



Setting The
Standard for
Seafood



Tâm điểm

Nguyên tắc 2 – Lợi ích cho đơn vị nuôi trồng

1

Tính nhất quán của dữ liệu lớn hơn, được thúc đẩy bởi khoa học, cùng **các công cụ hỗ trợ từ ASC** để hợp lý hóa quy trình và hỗ trợ các cải tiến của quý vị, ví dụ: công cụ tính chất lượng nước, công cụ tính lượng phát thải khí nhà kính

2

Khả năng chứng minh **hành động của quý vị ở cấp trại nuôi** có đóng góp như thế nào vào các tác động cụ thể của ASC lên toàn cầu

3

Mở rộng chứng nhận cho các điểm nuôi trung gian và yêu cầu dữ liệu nhất quán đối với các trại giống và trại ương, **mở rộng mức độ bảo đảm** mà quý vị có thể mang lại cho khách hàng của mình

Tâm điểm

Nguyên tắc 2 – Lợi ích cho các nhà bán lẻ

1

Vị thế của ASC được củng cố trong các lĩnh vực quan trọng, bao gồm sử dụng kháng sinh, các khu bảo tồn và các loài hoang dã được bảo vệ, ngoài ra hoạt động minh bạch của đơn vị nuôi trồng sẽ hỗ trợ quý vị **thể hiện những cải thiện trong nguồn cung ứng nguyên liệu thô của mình**

2

Củng cố và hỗ trợ các cải tiến ở cấp trại nuôi, giúp việc báo cáo dữ liệu và thực hành canh tác được tốt hơn

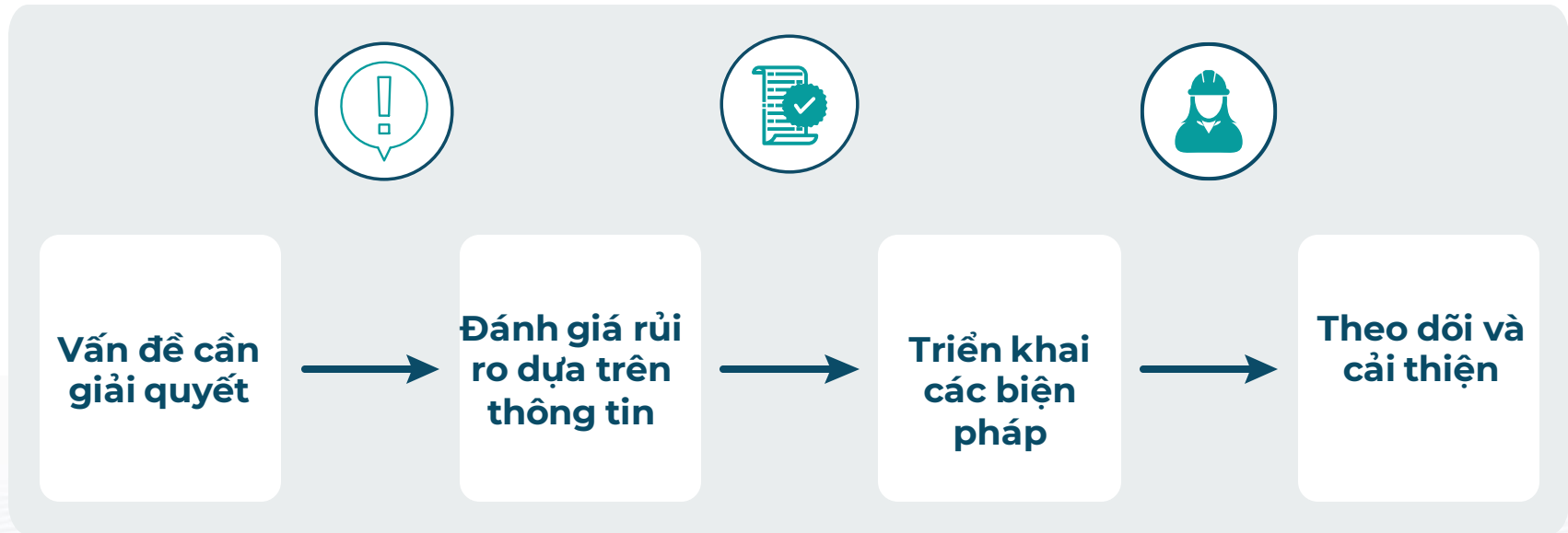
3

Việc đưa các mối bận tâm chính của người tiêu dùng và các tổ chức phi chính phủ, chẳng hạn như phúc lợi cá, phát thải khí nhà kính, tác động từ giai đoạn đầu của chu trình sống của sinh vật vào Tiêu chuẩn giúp quý vị **giảm thiểu rủi ro tiềm ẩn trong chuỗi cung ứng**

Nguyên tắc 2 – Trách nhiệm Môi trường

Phương pháp tiếp cận dựa trên khoa học nhằm giải quyết các tác động đến môi trường xung quanh

Cân nhắc đến vị trí bố trí trại nuôi, loài nuôi trồng và hệ thống sản xuất



Tiêu chí 2.1

Đánh giá Rủi ro Môi trường (ERA)

Tóm tắt

Đánh giá và giải quyết tác động của việc bố trí điểm nuôi đến môi trường sống và động vật hoang dã

Các chỉ báo: 2



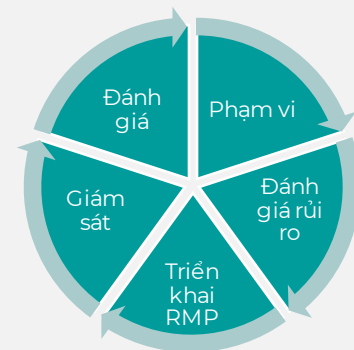
Mục đích

Trại nuôi giảm thiểu tác động lên môi trường ở từng điểm nuôi cụ thể

Yêu cầu

- ✓ Tiến hành ERA dành riêng cho từng điểm nuôi theo Phương pháp Rủi ro được Chuẩn hóa
- ✓ Danh sách các yếu tố nguy cơ rõ ràng đối với:
 - Môi trường sống
 - Động vật hoang dã
 - Gửi báo cáo tóm tắt ERA cho ASC
- ✓ Báo cáo vị trí GIS công khai

Ví dụ về đánh giá quy trình và rủi ro



Tiêu chí 2.2

Môi trường sống quan trọng về mặt sinh thái

Tóm tắt

Duy trì chức năng của các môi trường sống quan trọng bao gồm rừng ngập mặn

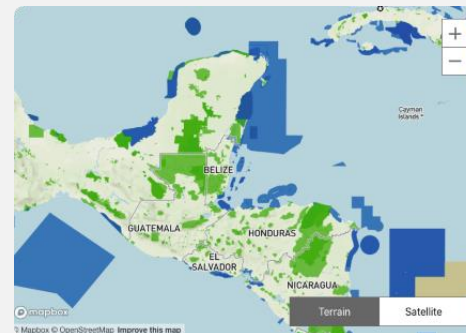
Các chỉ báo: 8

Mục đích

Việc bố trí và vận hành trại nuôi không ảnh hưởng đến chức năng và mục tiêu bảo tồn hệ sinh thái quan trọng gần đó

Yêu cầu

- ✓ Không bố trí trại nuôi trong khu vực được bảo vệ với các trường hợp ngoại lệ được quy định
- ✓ Không gây tác động tiêu cực lên môi trường sống quan trọng và nhạy cảm gần trại nuôi
- ✓ Duy trì hành lang hoang dã và vùng đệm cho đường thủy
- ✓ Không chuyển đổi đất ngập nước tự nhiên sau tháng 5 năm 1999 và phục hồi 50% vùng đất ngập nước tự nhiên bị chuyển đổi trước tháng 5 năm 1999.



Tiêu chí 2.3

Tương tác với động vật hoang dã

Tóm tắt

Bảo vệ động vật hoang dã

Các chỉ báo: 14

Khả năng áp dụng: theo loài cụ thể

Mục đích

Trại nuôi cần giảm thiểu tương tác tiêu cực với động vật hoang dã, đảm bảo rủi ro gây xáo trộn động vật hoang dã ở mức thấp

Yêu cầu

- ✓ Không gây hại cho các loài bị đe dọa hoặc được bảo vệ
- ✓ Không gây tử vong cho động vật có vú, bò sát, cá mập, lưỡng cư
- ✓ Cho phép làm chết 5 cá thể chim
- ✓ Biện pháp ngăn chặn động vật hoang dã không được gây hại cho động vật hoang dã
- ✓ Hạn chế sử dụng cá bột hoặc con giống
- ✓ Công khai thông tin về tỷ lệ tử vong của động vật hoang dã và báo cáo cho ASC



Tiêu chí 2.4

Loài ngoại lai và đa dạng sinh học bản địa

Tóm tắt

Tăng cường các yêu cầu ngăn chặn việc xổng thoát dựa trên việc gia tăng rủi ro đối với đa dạng sinh học bản địa

Các chỉ báo: 6

Khả năng áp dụng: theo loài cụ thể

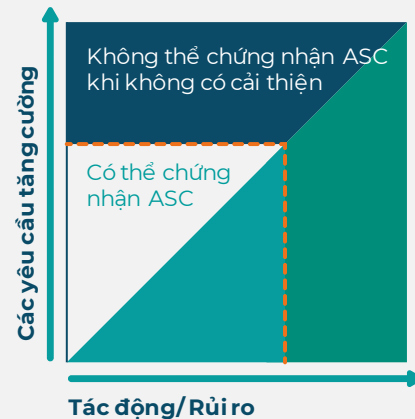
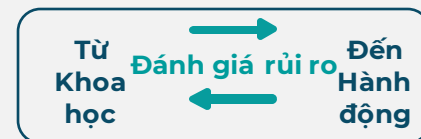


Mục đích

Trại nuôi cần giảm thiểu tác động gây hại mà loài ngoại lai xổng thoát gây ra cho đa dạng sinh học bản địa

Yêu cầu

- ✓ Không nuôi trồng các loài biến đổi gen
- ✓ Biện pháp phòng ngừa xổng thoát
- ✓ Phân loại EICAT theo khoa học để đánh giá rủi ro cho các chủng loài và khu vực
- ✓ Chỉ định các biện pháp bổ sung và hậu quả đối với các hệ thống và chủng loài có nguy cơ cao hơn
- ✓ Báo cáo việc xổng thoát với ASC



Tiêu chí 2.5

Tác động đến Vùng đáy

Tóm tắt

Yêu cầu tăng cường lấy mẫu dựa trên nguy cơ gia tăng đối với hệ sinh thái vùng đáy

Các chỉ báo: 5

Khả năng áp dụng:
Theo hệ thống cụ thể

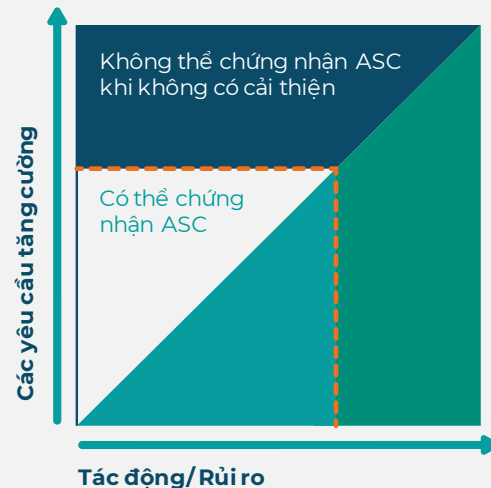


Mục đích

Trại nuôi duy trì cấu trúc và chức năng hệ sinh thái của khu vực quanh trại nuôi

Yêu cầu

- ✓ Lấy mẫu và theo dõi trầm tích tại trại nuôi và tại các địa điểm tham chiếu
- ✓ Các phương pháp thay thế tương đương được chấp nhận với sự chấp thuận của ASC
- ✓ Đạt được Tình trạng Chất lượng Sinh thái của sinh vật đáy đã được xác định
- ✓ Tăng cường lấy mẫu khi điều kiện xấu đi
- ✓ Các phương pháp xác định dùng để phân tích và giới hạn cho các điều kiện tối thiểu
- ✓ Yêu cầu lấy mẫu tại thời điểm tác động cao điểm
- ✓ Báo cáo cho ASC



Tiêu chí 2.6

Chất lượng nước

Tóm tắt

Các yêu cầu tăng cường dựa trên mức độ nhạy cảm ngày càng gia tăng của thủy vực

Các chỉ báo: 10-15

Khả năng ứng dụng: Loại thủy vực cụ thể



Mục đích

Trại nuôi cần đánh giá và giảm thiểu nguy cơ chất dinh dưỡng hoặc chất rắn lơ lửng được xả thải gây tác động tiêu cực đến thủy vực nhận và hệ sinh thái liên quan

Yêu cầu

- ✓ Các yêu cầu về chỉ báo và quan trắc theo loại thủy vực
- ✓ Quản lý theo khu vực đối với các vùng thủy vực nhạy cảm
- ✓ Giới hạn mức xả thải oxy và chất dinh dưỡng dựa trên tình trạng của thủy vực
- ✓ Báo cáo cho ASC

Công cụ Hỗ trợ của ASC: Công cụ Tính toán Chất lượng nước sẽ hỗ trợ đơn vị nuôi trồng trong việc đánh giá chất lượng nước

	<p>Thủy vực nước tù (lentic) của vùng nước ngọt hoặc nước biển nhạy cảm</p> <p>Tốc độ dòng chảy chậm HOẶC Thời gian thoát nước lâu</p> <p>ví dụ: hồ, hồ chứa, vịnh hẹp</p>
	<p>Thủy vực nước chảy (lotic) nhạy cảm</p> <p>Thời gian thoát nước ngắn</p> <p>ví dụ: các con sông chảy qua vùng phủ sa ngập lụt, một số cửa sông</p>
	<p>Các vùng nước ngọt hoặc nước biển ít nhạy cảm hơn</p> <p>Thời gian thoát nước ngắn</p> <p>ví dụ: sông ngòi hoặc kênh rạch</p>

Nguyên tắc 2 – Trách nhiệm môi trường

2.7 Xâm nhập mặn



Tóm tắt: Bảo tồn nguồn nước ngọt cho tương lai

Mục đích: Trại nuôi đảm bảo rủi ro từ các hoạt động của trại nuôi gây ra tình trạng xâm nhập mặn đất và nước ngọt nằm ở mức thấp

4 chỉ báo bao gồm:

- ✓ Các tấm lót trong ao có độ thấm thấu thấp
- ✓ Độ mặn của nước xả thải phải thấp hơn nguồn nước xung quanh trại nuôi
- ✓ Không được xả thải vào đất
- ✓ Giám sát các giếng nước ngọt để đảm bảo cho chúng luôn sạch

2.8 Chất rắn sinh học



Tóm tắt: Các thực hành có trách nhiệm để phòng tránh ô nhiễm

Mục đích: Trại nuôi cần ưu tiên việc tái sử dụng, đảm bảo xử lý có trách nhiệm khi cần và tránh gây ô nhiễm nguồn nước và đất do chất rắn sinh học

5 chỉ báo bao gồm:

- ✓ Xử lý một cách có trách nhiệm
- ✓ Kế hoạch/văn bản chính sách
- ✓ Quản lý tại chỗ khép kín
- ✓ Tái sử dụng trước khi xử lý
- ✓ Ghi nhận và tính toán lượng chất rắn sinh học (m³)
- ✓ Chỉ tái sử dụng nếu không bị ô nhiễm

Tiêu chí 2.9

Sử dụng nước ngọt

Tóm tắt

Duy trì năng suất hệ sinh thái bằng cách giảm thiểu tình trạng xâm nhập mặn

Các chỉ báo: 6



Mục đích

Trại nuôi cần nhận thức về việc sử dụng nước trong sản xuất và sử dụng nước hiệu quả để duy trì các dịch vụ hệ sinh thái quan trọng của nguồn nước

Yêu cầu

6 chỉ báo bao gồm:

- ✓ Thực hiện và đánh giá Kế hoạch Quản lý Hiệu quả Sử dụng Nước (WEMP)
- ✓ Theo dõi mực nước giếng ngầm
- ✓ Không sử dụng nước ngọt để làm giảm độ mặn
- ✓ Không được chuyển hướng hơn >50% thể tích của nước ngọt đã sử dụng
- ✓ Hồi quy hơn >90% lượng nước ngọt được chuyển hướng về thủy vực

Tiêu chí 2.10

Sử dụng năng lượng và phát thải khí nhà kính

Tóm tắt

Giảm thiểu lượng phát thải khí nhà kính từ các trại nuôi được chứng nhận ASC

Các chỉ báo: 5

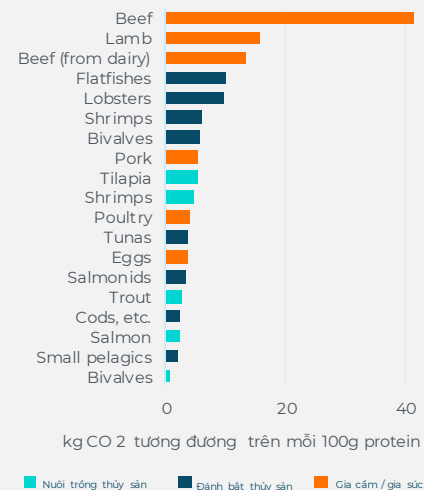


Mục đích

Các trại nuôi có kế hoạch quản lý khí nhà kính dựa trên việc đo lường và báo cáo thường xuyên về việc sử dụng năng lượng tại trại nuôi cũng như lượng khí thải liên quan đến việc nuôi trồng và sản xuất thức ăn chăn nuôi, bao gồm các hành động có ý nghĩa để giảm lượng khí thải

Yêu cầu

- ✓ Lưu hồ sơ về mức năng lượng sử dụng và tính toán cường độ năng lượng dùng cho việc sản xuất
- ✓ Tính toán lượng phát thải khí nhà kính theo Phạm vi 1, 2 và 3 nhờ Công cụ Tính toán ASC (ở slide tiếp theo)
- ✓ So sánh lượng phát thải khí nhà kính tại trại nuôi với các mốc tham chiếu và các mục tiêu đã đề ra
- ✓ Xây dựng kế hoạch quản lý để thực hiện các hành động và theo dõi tiến độ đạt được mục tiêu
- ✓ Báo cáo cho ASC



Gephart et al. (2021) Environmental performance of blue foods. Nature.

Poore and Nemecek (2018) Reducing foods environmental impacts through producers and consumers. Science.

Tiêu chí 2.11

Sử dụng vật liệu, kiểm soát chất thải và ô nhiễm

Tóm tắt

Quản lý chất thải và sử dụng vật liệu có trách nhiệm

Các chỉ báo: 20

Mục đích

Trại nuôi cần ngăn ngừa ô nhiễm thông qua việc xử lý và tiêu hủy vật liệu một cách có trách nhiệm

Yêu cầu

- ✓ Chỉ sử dụng hóa chất theo đúng mục đích
- ✓ Xử lý, lưu trữ, sử dụng và thải bỏ hóa chất theo yêu cầu của Bảng Dữ liệu An toàn (SDS)
- ✓ Không sử dụng thuốc trừ sâu đã bị cấm
- ✓ Kiểm soát việc lưu trữ kín những vật liệu nguy hiểm
- ✓ Vệ sinh lưới, chống bám bẩn và đồng
- ✓ Gắn thẻ cho các thiết bị quan trọng
- ✓ Chiến lược thu hồi nhựa
- ✓ Xử lý chất thải có trách nhiệm

Tiêu chí 2.12

Thức ăn chăn nuôi

Tóm tắt

Cung ứng thức ăn chăn nuôi có trách nhiệm và sử dụng chúng đúng cách tại trại nuôi

Các chỉ báo: 8



Mục đích

Trại nuôi sử dụng thức ăn chăn nuôi có trách nhiệm và quản lý việc cho ăn nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực

Yêu cầu

- ✓ Cung ứng thức ăn chăn nuôi tuân thủ theo ASC
- ✓ Không sử dụng thức ăn dạng viên ướt/ấm hoặc cá chưa nấu chín/chưa qua chế biến
- ✓ Giới hạn mức sử dụng thức ăn chăn nuôi hiệu quả
- ✓ Không tái sử dụng protein cùng giống với loài được cho ăn
- ✓ Áp dụng chế độ cho ăn tốt
- ✓ Công khai minh bạch cho ASC



Tiêu chí 2.13

Rận biển

Tóm tắt

Giảm áp lực rận biển lên quần thể cá hồi hoang dã

Các chỉ báo: 19



Mục đích

Trại nuôi cần giảm thiểu số lượng rận biển tại trại nuôi và giảm nhẹ rủi ro đối với môi trường rộng lớn hơn

Yêu cầu

- ✓ Phương pháp tiếp cận Quản lý dựa trên Khu vực (ABM) tự nhiên
- ✓ Cam kết việc hợp tác với các tổ chức phi chính phủ, học viện, chính phủ
- ✓ Lấy mẫu rận biển tại trại nuôi
- ✓ Công khai việc lấy mẫu rận biển tại trại nuôi
- ✓ Trình bày dữ liệu về các tuyến di cư của cá hồi và công khai dữ liệu giám sát rận biển trên cá hồi non di cư ra ngoài tự nhiên
- ✓ Duy trì mức độ rận biển tại trại nuôi dưới ngưỡng quy định trong những giai đoạn nhạy cảm



Tiêu chí 2.14

Giai đoạn trước thương phẩm

Tóm tắt

Giải quyết những tác động của các đơn vị cung ứng

Các chỉ báo: 32



Mục đích

Giải quyết những tác động của các điểm nuôi trung gian và các vấn đề liên quan đến giống gốc từ trại giống/trại ương

Yêu cầu

- ✓ Các điểm nuôi trung gian tuân thủ đầy đủ yêu cầu Trại nuôi ASC
- ✓ Các trại giống được đánh giá dựa trên các tác động chính lên môi trường và xã hội thông qua bằng chứng được báo cáo.
- ✓ Các yêu cầu cụ thể theo giống loài khi cần thiết, ví dụ:
 - Tôm bố mẹ không bị cắt bỏ cưỡng mắt
 - Các chỉ số điều trị kháng sinh cho cá
- ✓ Hồ sơ con giống cho mỗi lô, ví dụ:
 - Thuốc kháng sinh và thuốc chống ký sinh trùng
- ✓ Cần thiết lập bản đồ chuỗi cung ứng cho các điểm nuôi giai đoạn trước thương phẩm

Nhóm loài	Giai đoạn Trước Thương phẩm	Bắt đầu giai đoạn nuôi thương phẩm
Cá mú/chém, cá tráp và cá đù; cá bơn; cá cam và cá bớp; cá hồi; cá vây biến nhiệt đới	Cá bố mẹ; trứng; ấu trùng; cá giống; cá bột; cá hồi non	Khi cá được thả vào lồng
Cá hồi nước ngọt; cá tra; cá rô phi		Khi cá đạt trọng lượng ≥ 10 gram hoặc khi cá được thả trong ao
Tôm		Khi tôm ở giai đoạn hậu ấu trùng được 25 ngày
Bào ngư		Từ quá trình chuyển đổi sang các hệ thống nuôi thương phẩm
Thân mềm hai mảnh vỏ		Điểm dịch chuyển môi trường sống

Nguyên tắc 3 – Trách nhiệm Xã hội



Nguyên tắc 3:

UoC hoạt động có trách nhiệm với xã hội

Tiêu chí 3.1 – Nhận thức về quyền



Tiêu chí 3.2 - Lao động Cường bức, Lao động lệ thuộc, Lao động bắt buộc và Buôn người



Tiêu chí 3.3 – Lao động Trẻ em



Tiêu chí 3.4 – Phân biệt đối xử



Tiêu chí 3.5 – Sức khỏe và An toàn



Tiêu chí 3.6 – Thương lượng tập thể và Quyền Tự do Hiệp hội



Tiêu chí 3.7 – Hợp đồng minh bạch



Tiêu chí 3.8 – Tiền lương



Tiêu chí 3.9 – Giờ làm việc



Tiêu chí 2.10 – Phản hồi về hành vi tại nơi làm việc



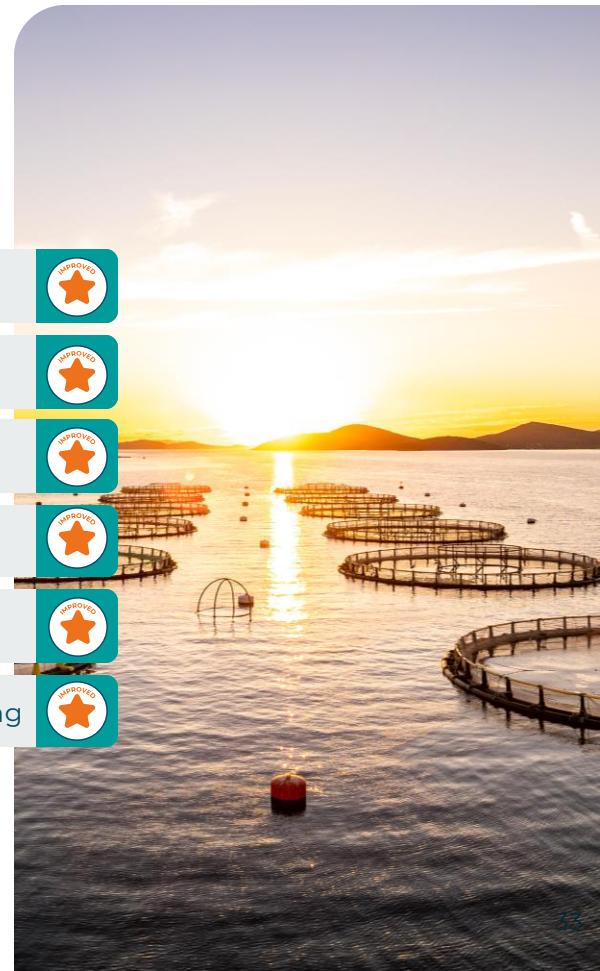
Tiêu chí 2.11 – Chỗ ở



Tiêu chí 3.12 – Cơ chế khiếu nại



Tiêu chí 3.13 – Tương tác với Cộng đồng



Tâm điểm

Nguyên tắc 3 – Lợi ích cho đơn vị nuôi trồng

1

Các yêu cầu bảo hiểm xã hội của ASC bao trùm các vấn đề về nhân quyền của bất cứ chương trình chứng nhận nuôi trồng thủy sản nào ở phạm vi rộng nhất - giúp quý vị **đảm bảo quyền tiếp cận vào các thị trường nơi những vấn đề này đóng vai trò quan trọng** và giúp ngành công nghiệp nuôi trồng thủy sản nâng cao danh tiếng của mình

2

Tăng tính nhất quán và rõ ràng của những yêu cầu dành cho đơn vị nuôi trồng và đánh giá viên trong việc giải quyết các vấn đề lớn về bảo hiểm xã hội và giảm thiểu rủi ro có thể có, thông qua hướng dẫn toàn diện trong Chỉ báo và Hướng dẫn Giải thích

3

Môi trường làm việc được cải thiện giúp **lực lượng lao động thêm gắn kết và làm việc hiệu quả**, giảm sự vắng mặt và giữ chân nhân viên tốt hơn, nâng cao năng suất và hiệu quả chi phí tổng thể

Tâm điểm

Nguyên tắc 3 – Lợi ích cho các nhà bán lẻ

1

Các yêu cầu bảo hiểm xã hội của ASC bao trùm các vấn đề về nhân quyền của bất cứ chương trình chứng nhận nuôi trồng thủy sản nào ở phạm vi rộng nhất – đảm bảo việc ASC luôn đưa ra tiêu chuẩn mạnh mẽ và phù hợp nhất, đồng thời **giảm thiểu rủi ro uy tín nghiêm trọng do gặp phải các vấn đề nhân quyền** tại các trại nuôi trong chuỗi cung ứng của quý vị. Cần phải hành động nếu phát hiện thấy lao động cưỡng bức hoặc sử dụng lao động trẻ em.

2

Những cải tiến này thúc đẩy một phần đáng kể vào trong **đóng góp chung của ASC cho các mục tiêu SDG 2030 của Liên Hợp Quốc** mà quý vị có thể dùng làm bằng chứng khi được yêu cầu báo cáo

3

Sử dụng sự hỗ trợ và khung của ASC như một cơ hội để **vượt qua các yêu cầu Thẩm định Nhân quyền nhất định của EU**, trong bối cảnh mà đơn vị cung ứng được chứng nhận ASC của quý vị sẽ đáp ứng được các yêu cầu này

Nguyên tắc 3 – Trách nhiệm xã hội

Tạo ra một lực lượng lao động khỏe mạnh, gắn kết và được hỗ trợ tốt hơn

Bao gồm tất cả các quyền lao động cốt lõi, như được tuyên bố bởi Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) và trong Các Nguyên tắc Hướng dẫn về Kinh doanh và Nhân quyền của Liên Hợp Quốc (UNGP)

Nhân quyền	Điều kiện làm việc	Quyền lao động	Tương tác với cộng đồng
Nhận thức về quyền	Sức khỏe và an toàn	Quyền tự do hiệp hội và thương lượng tập thể	Tương tác với cộng đồng
Lao động cưỡng bức	Giờ làm việc	Hợp đồng minh bạch	
Lao động trẻ em	Phản hồi về hành vi tại nơi làm việc	Cơ chế khiếu nại	
Phân biệt đối xử	Tiền lương		
	Chỗ ở cho người lao động		

- Đào tạo nhân viên
- Chính sách, quy trình và đánh giá rủi ro về sức khỏe và an toàn
- Hồ sơ tại chỗ
- Ủy ban người lao động và khiếu nại



Tiêu chí 3.1

Nhận thức về quyền

Tóm tắt

Trao quyền cho cả người sử dụng lao động và người lao động và cải thiện khả năng tiếp cận các quyền của họ

Các chỉ báo: 5



Mục đích

Trại nuôi cần đảm bảo quyền con người của toàn thể tất cả nhân viên

Yêu cầu

- ✓ Chính sách nhân quyền dưới dạng văn bản
- ✓ Thành lập ủy ban người lao động
- ✓ Đào tạo về chính sách nhân quyền
- ✓ Công khai chính sách nhân quyền



Tiêu chí 3.2

Lao động cưỡng bức

Tóm tắt

Các biện pháp bảo vệ nhằm giải quyết các nguyên nhân sâu xa của lao động cưỡng bức, lao động lệ thuộc và buôn người

Các chỉ
báo: 16



Mục đích

Trại nuôi cần ngăn chặn các hành vi lao động cưỡng bức, lao động lệ thuộc, lao động bắt buộc và buôn người. Nếu phát hiện bất kỳ vấn đề nào như đã nêu, trại nuôi cần thực hiện các **biện pháp khắc phục** hiệu quả

Yêu cầu

- ✓ Không được cưỡng bức lao động
- ✓ Khắc phục nếu phát hiện trường hợp cưỡng bức lao động
- ✓ Người lao động có quyền tự do chấm dứt việc làm
- ✓ Người lao động có quyền tự do di chuyển và rời khỏi nơi làm việc
- ✓ Người sử dụng lao động không được giữ giấy tờ tùy thân gốc của người lao động



Tiêu chí 3.3

Lao động trẻ em

Tóm tắt

Tạo điều kiện làm việc an toàn cho lao động vị thành niên

Các chỉ báo: 17



Mục đích

Trại nuôi cần ngăn chặn việc sử dụng lao động trẻ em. Nếu phát hiện vấn đề sử dụng lao động trẻ em, trại nuôi cần thực hiện các **biện pháp khắc phục** hiệu quả.

Yêu cầu

- ✓ Không có lao động trẻ em
- ✓ Khắc phục
- ✓ Yêu cầu về độ tuổi tối thiểu để làm việc
- ✓ Trẻ em (13/14 tuổi) chỉ được phép làm việc trong những trường hợp cụ thể, không được thực hiện những công việc nguy hiểm



Nguyên tắc 3 – Trách nhiệm xã hội

3.4 Phân biệt đối xử



Tóm tắt: Ngăn chặn sự phân biệt đối xử dưới mọi hình thức

Mục đích: Trại nuôi cần ngăn chặn sự phân biệt đối xử trong khuôn viên hoạt động của mình

8 chỉ báo bao gồm:

- Đối xử và trao cơ hội bình đẳng cho tất cả nhân viên và ứng viên tìm việc
- Chỉ xét nghiệm y tế nếu cần thiết cho mục đích công việc hoặc theo yêu cầu của đánh giá rủi ro
- Không để xảy ra quấy rối dưới mọi hình thức

3.5 Sức khỏe và an toàn



Tóm tắt: Phòng ngừa tai nạn và bệnh tật liên quan đến công việc nhờ các biện pháp quản lý an toàn và sức khỏe phù hợp

Mục đích: Trại nuôi cần cung cấp môi trường làm việc an toàn và lành mạnh

23 chỉ báo bao gồm:

toàn và Sức khỏe

- ✓ Huấn luyện An toàn và Sức khỏe
- ✓ An toàn lặn
- ✓ Đánh giá Rủi ro An toàn và Sức khỏe
- ✓ Bảo hiểm y tế
- ✓ Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE), thiết bị sơ cứu, thông báo và biển báo An
- ✓ Tiếp cận các thiết bị vệ sinh và nước sạch

Nguyên tắc 3 – Trách nhiệm xã hội

3.6 Thương lượng tập thể



Tóm tắt: Thực hiện quyền lợi của người lao động

Mục đích: Trại nuôi cho phép và tạo điều kiện cho nhân viên tham gia thương lượng tập thể và có quyền tự do hiệp hội.

4 chỉ báo bao gồm:

- ✓ Người lao động được tự do tham gia các tổ chức lao động
- ✓ Tự do thương lượng tập thể
- ✓ Ban quản lý không can thiệp vào các quá trình này

3.7 Hợp đồng minh bạch



Tóm tắt: Đảm bảo rằng người lao động đã hiểu rõ các điều khoản và điều kiện làm việc của họ

Mục đích: Trại nuôi cung cấp các hợp đồng với các điều khoản và điều kiện rõ ràng cho tất cả nhân viên và đảm bảo rằng họ đều hiểu rõ các điều khoản và điều kiện đó

4 chỉ báo bao gồm:

- ✓ Tất cả nhân viên đều được nhận và đồng ý với các điều khoản và điều kiện dưới dạng văn bản
- ✓ Không giao kết hợp đồng gia đình hoặc hợp đồng giả đào tạo nghề

Tiêu chí 3.8

Tiền lương

Tóm tắt

Trại nuôi phải thanh toán đủ tiền lương một cách minh bạch

Các chỉ báo: 7



Mục đích

Trại nuôi hướng tới việc liên tục cải thiện mức lương, đồng thời trả lương cho tất cả nhân viên bằng hoặc cao hơn mức được quy định bởi pháp luật

Yêu cầu

7 chỉ báo bao gồm:

- ✓ Trả lương bằng hoặc cao hơn mức lương hợp pháp tối thiểu
- ✓ Đo lường mức lương để so sánh với Mức lương Đủ sống
- ✓ Kế hoạch cải thiện hướng tới Mức lương Đủ sống
- ✓ Trả lương bằng tiền pháp định
- ✓ Quyền nghỉ thai sản
- ✓ Báo cáo cho ASC



Tiêu chí 3.9

Giờ làm việc

Tóm tắt

Trại nuôi phải tuân thủ Công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế về thời gian làm việc

Các chỉ báo: 12



Mục đích

Trại nuôi không được bắt nhân viên làm việc quá giờ kéo dài

Yêu cầu

12 chỉ báo bao gồm:

- ✓ Số giờ làm việc tối đa và thời gian nghỉ giải lao
- ✓ Giờ làm thêm phải dựa trên tinh thần tự nguyện và được trả lương cao hơn mức lương bình thường
- ✓ Số giờ lao động phải tuân theo kết quả thương lượng tập thể
- ✓ Hồ sơ ghi nhận số giờ làm việc



Nguyên tắc 3 – Trách nhiệm xã hội

3.10 Phản hồi về hành vi tại nơi làm việc



Tóm tắt: Cung cấp phương pháp hiệu quả và nhất quán để giải quyết các vấn đề về hiệu suất lao động

Mục đích: Trại nuôi cần xử lý các vi phạm nội quy công ty trên tinh thần tôn trọng nhân phẩm và sức khỏe của nhân viên

4 chỉ báo bao gồm:

- ✓ Chính sách dưới dạng văn bản xử lý các trường hợp vi phạm nội quy công ty
- ✓ Người lao động nhận thức được và hiểu rõ chính sách
- ✓ Hồ sơ ghi nhận các hành động được triển khai

3.11 Chỗ ở cho người lao động



Tóm tắt: Nhà ở do người sử dụng lao động cung cấp phải đáp ứng được các tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn cho người lao động

Mục đích: Trại nuôi cần cung cấp chỗ ở an toàn, thoáng mát và sạch sẽ cho nhân viên nếu có yêu cầu

7 chỉ báo bao gồm:

- ✓ Cơ sở vật chất nơi ở phải an toàn, thoáng mát và đáp ứng được nhu cầu cơ bản của người lao động
- ✓ Giá cho thuê hợp lý và phù hợp với mức sống tại địa phương
- ✓ Tổ chức họp thường niên giữa đại diện người lao động và quản lý trại nuôi

Tiêu chí 3.12

Cơ chế Khiếu nại

Tóm tắt

Cung cấp hệ thống mà người sử dụng lao động và người lao động có thể cùng nhau giải quyết vấn đề một cách hiệu quả

Các chỉ báo

10



Mục đích

Trại nuôi tạo điều kiện đối thoại để phòng ngừa tranh chấp và cung cấp các cơ chế khiếu nại dễ tiếp cận đối với cộng đồng và nhân viên

Yêu cầu

10 chỉ báo bao gồm:

- ✓ Có hệ thống nhằm chủ động tạo điều kiện thuận lợi cho việc đối thoại
- ✓ Có cơ chế khiếu nại bằng văn bản mà tất cả nhân viên đều đã được tập huấn về nó
- ✓ Cơ chế khiếu nại dành cho cộng đồng địa phương, bao gồm cả người dân bản địa và thành viên bộ lạc



Tiêu chí 3.13

Tương tác với Cộng đồng

Tóm tắt

Sự tham gia mang tính xây dựng và liên tục của các thành viên cộng đồng địa phương và người dân bản địa

Các chỉ báo

5



Mục đích

Trại nuôi cần giảm thiểu tác động tiêu cực đến cộng đồng và gắn kết với họ với thái độ mang tính xây dựng

Yêu cầu

5 chỉ báo bao gồm:

- ✓ Không hạn chế người dân bản địa hoặc cộng đồng địa phương tiếp cận với các địa điểm văn hóa và quyền sử dụng
- ✓ Áp dụng tương tự đối với quyền được đảm bảo an ninh lương thực và tiếp cận các nguồn tài nguyên (đất, nước)
- ✓ Trại nuôi có thể chứng minh quyền sử dụng đất và nước
- ✓ Chủ động tham gia với cộng đồng địa phương nhằm giải quyết các tác động của việc nuôi trồng thủy sản



Nguyên tắc 4 – Sức khỏe và phúc lợi động vật

UoC hoạt động có trách nhiệm đối với sức khỏe và phúc lợi động vật



Nguyên tắc 4:

UoC hoạt động có trách nhiệm đối với sức khỏe và phúc lợi động vật

Tiêu chí 4.1 - Sức khỏe và phúc lợi động vật



Tiêu chí 4.2 - Sức khỏe & Phúc lợi động vật Xử lý



Tiêu chí 4.3 – Sức khỏe & Phúc lợi – giết mổ Cá



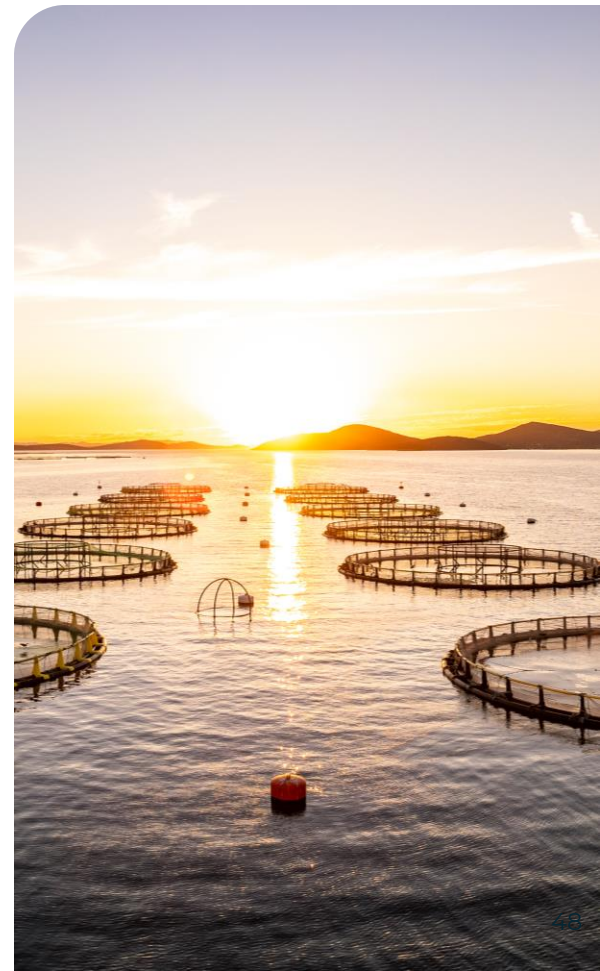
Tiêu chí 4.4 – Sức khỏe & Phúc lợi – giết mổ Tôm



Tiêu chí 4.5 – Thuốc thú y



Setting The
Standard for
Seafood



Tâm điểm

Nguyên tắc 4 – Lợi ích cho đơn vị nuôi trồng

1

ASC đặt cá lên hàng đầu trong cách tiếp cận mới, nhằm giải quyết các vấn đề liên quan cho thị trường. Điều này cho phép quý vị **bán nguồn cung của mình**, cùng với sự hỗ trợ của ASC, giúp quý vị chứng minh một cách minh bạch các thực hành có trách nhiệm với tư cách là đơn vị nuôi trồng

2

Yêu cầu tập trung và rõ ràng về sức khỏe và phúc lợi động vật, bao gồm hướng dẫn tăng cường về các vấn đề nhạy cảm như gây choáng và giết mổ, nhằm hỗ trợ cải thiện các phương pháp nuôi trồng và giảm thiểu rủi ro danh tiếng của quý vị

3

Đối với đơn vị nuôi tôm, các hạn chế mới về việc cắt bỏ cuống mắt đáp ứng được yêu cầu thị trường và hỗ trợ **việc chuyển đổi hiệu quả hơn** từ trứng sang con non sống sót

4

Các chỉ báo phúc lợi, yêu cầu giết mổ và gây choáng giúp giảm mức độ căng thẳng của vật nuôi và gia tăng sức khỏe, góp phần **nâng cao chất lượng sản phẩm**

Tâm điểm

Nguyên tắc 4 – Lợi ích cho các nhà bán lẻ

1

Nguyên tắc thứ tư có **các yêu cầu tập trung và rõ ràng về sức khỏe và phúc lợi động vật**, bao gồm hướng dẫn tăng cường về các vấn đề nhạy cảm như **gây choáng và giết mổ** cũng như **cắt bỏ cuống mắt** ở tôm

2

Những cải tiến cấp trại nuôi nhằm thúc đẩy **hướng tiếp cận lâu dài của ASC trong việc giảm sử dụng kháng sinh**– phù hợp với phương pháp tiếp cận “Mô hình Một sức khỏe” được khuyến nghị bởi Tổ chức Y tế Thế giới nhằm giảm sự phụ thuộc vào kháng sinh

3

Tăng lợi ích danh tiếng nhờ việc tiến hành các quy trình tại trại nuôi trong chuỗi cung ứng của quý vị nhằm **giải quyết các mối bận tâm chính của người tiêu dùng và các tổ chức phi chính phủ**

Tiêu chí 4.1

Sức khỏe & Phúc lợi động vật

Tóm tắt

Những thực hành hằng ngày giúp cải thiện sức khỏe và phúc lợi

Các chỉ báo: 7-18

Khả năng áp dụng: theo loài cụ thể



Mục đích

Trại nuôi cần duy trì được sức khỏe và an sinh động vật, từ đó giảm thiểu các tác động có hại đến môi trường, thiên nhiên hoang dã và động vật chăn nuôi

Yêu cầu

- ✓ Đào tạo nhân viên
- ✓ Giám sát của bác sĩ thú y
- ✓ Kế hoạch Quản lý Sức khỏe và Phúc lợi
- ✓ Đo lường và giám sát tỷ lệ tử vong nhằm duy trì dưới ngưỡng quy định cho các loài
- ✓ Báo cáo tỷ lệ tử vong và mật độ thả giống cho ASC
- ✓ Quy trình giám sát các Chỉ báo Phúc lợi Vận hành (OWI) – **xem slide tiếp theo**



Tiêu chí 4.1 Sức khỏe và phúc lợi động vật

Chỉ báo Phúc lợi Vận hành (OWI) - Hỗ trợ đơn vị nuôi trồng quản lý sức khỏe và phúc lợi

Giám sát

Giám sát các thông số và tần số đã được thiết lập



Lượng giá

Thu thập dữ liệu và đánh giá mức độ rủi ro tương ứng



Hành động

Thực hiện hành động thích hợp tùy theo mức độ rủi ro



Tiêu chí 4.2

Sức khỏe & Phúc lợi
động vật – Xử lý

Tóm tắt

Cẩn thận khi xử lý cá và tôm

Các chỉ báo: 11-17

Khả năng áp dụng: theo loài
cụ thể



Mục đích

Trại nuôi ưu
tiên phúc lợi
của cá trong
quá trình xử lý

Yêu cầu

- ✓ Kế hoạch Quản lý Xử lý
- ✓ Mô tả quy trình và kế hoạch dự phòng
- ✓ Gây mê nếu được
- ✓ Các biện pháp thích nghi và theo dõi/xác minh thể lực
- ✓ Giới hạn về thời gian tập trung và nhịn ăn và thời gian ra khỏi nước
- ✓ Các biện pháp kiểm soát an toàn sinh học
- ✓ Các biện pháp kiểm soát động vật sẵn mỗi và sống thoát



**Tôm = loại trừ dần việc tôm bố mẹ bị cắt bỏ
cưỡng mắt**

Chủng loài	Cá hồi	CÁ HỒI CHĂM (Nước ngọt & nước mặn)	Cá mú/chăm, cá tráp và cá đừ	Cá tra
Thời gian ra khỏi nước tối đa trừ khi được gây mê (giây)	15	15-20	15	Không xác định*
Thời gian nhịn ăn tối đa của cá khi đạt đến cỡ thu hoạch (độ ngày)	< 54	< 54	<= 45° ngày nếu nhiệt độ nước <15°, nếu không thì tối đa 72 giờ	< 62

Tiêu chí 4.3

Giết mổ cá

Tóm tắt

Thực hiện giết mổ nhân đạo

Các chỉ báo: 9

Khả năng áp dụng: theo loài cụ thể



Mục đích

Trại nuôi cần tuân thủ các quy trình giết mổ, nhằm đảm bảo phúc lợi được duy trì và cá không phải chịu đựng một cách không cần thiết

Yêu cầu

- ✓ Các phương pháp gây choáng và giết mổ được cho phép
- ✓ Gây choáng và giết mổ hiệu quả
- ✓ Chuyển sang gây choáng bằng điện
- ✓ Hệ thống gây choáng dự phòng có sẵn

Các phương pháp gây choáng được phép ²⁰⁶	Cá hồi	Cá mó	Cá vây tròn	CÁ HỒI CHẤM (Nước ngọt & nước mặn)	Cá tráp, cá mú/chém, cá đù
Cơ	✓	✓		✓	
Điện	✓	✓	✓	✓	✓
Quá liều	✓	✓	✓	✓	✓
Gây mê					
Giai đoạn chuyên tiếp²⁰⁷	Hiện thời	Hiện thời	Hiện thời	1 năm	3 năm

Tiêu chí 4.4

Giết mổ tôm

Tóm tắt

Thực hiện giết mổ nhân đạo

Các chỉ báo 10



Mục đích

Trại nuôi cần tuân thủ các quy trình giết mổ để đảm bảo phúc lợi cho tôm

Yêu cầu

- ✓ Giết ngay lập tức sau khi thu hoạch bằng đá bùn lạnh hoặc thiết bị điện
 - Ngâm muối
 - Ngâm amoniac
 - Luộc hoặc hấp sống
 - Phân thây
- ✓ Xác minh tôm đã chết thông qua giám sát chuyển động
- ✓ Các phương pháp giết bị cấm:
 - CO₂
- ✓ Biện pháp giảm nhẹ có sẵn
- ✓ Nhật ký thu hoạch



Tiêu chí 4.5

Thuốc thú y

Tóm tắt

Sử dụng thuốc hóa chất trong nuôi trồng có trách nhiệm và giảm sự phụ thuộc vào thuốc

Các chỉ báo

23



Mục đích

Trại nuôi kiểm soát việc sử dụng thuốc, hóa chất trong nuôi trồng để giảm thiểu rủi ro đến sức khỏe con người, động vật và môi trường

Yêu cầu

- ✓ Giám sát thú y
- ✓ Không sử dụng kháng sinh phòng ngừa hoặc chất kích thích tăng trưởng (bao gồm hormone)
- ✓ Không sử dụng thuốc Kháng sinh Tối Quan trọng với cá được chứng nhận bởi ASC
- ✓ Giới hạn số lần điều trị cho mỗi loài
- ✓ Giảm thiểu việc sử dụng kháng sinh theo thời gian
- ✓ Theo dõi tính hiệu quả và sự xây dựng sức chống chịu
- ✓ Có các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm
- ✓ Công bố và báo cáo cho ASC



Quý vị có muốn tham gia không?

Email: consultation@asc-aqua.org



Tài liệu có sẵn bằng tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Việt, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Nhật, tiếng Hàn



Các slide chủ đề chuyên sâu về:

2.4 Loài ngoại lai

2.6 Chất Lượng Nước

2.10 Sử dụng năng lượng và phát thải khí nhà kính

2.14 Giai đoạn trước thương phẩm

4.3-4.4 Sức khỏe và Phúc lợi của cá và tôm - Giết mổ



Slide về Tiêu chuẩn Trại nuôi ASC (đường dẫn)



Tiêu chuẩn Trại nuôi ASC dự thảo bản đầy đủ (Đường dẫn)



Khảo sát [đường dẫn]



Setting The
Standard for
Seafood



Sơ lược về những thay đổi đối với tiêu chuẩn ASC



Yêu cầu mới



Hiện hành



Đã thay đổi



Không Áp dụng

2.10.1 Tính toán lượng năng lượng tiêu thụ tại trại nuôi

2.10.2 Tính toán lượng phát thải khí nhà kính

2.10.3 Thiết lập các mục tiêu về phát thải khí nhà kính

2.10.4 Có kế hoạch quản lý việc phát thải khí nhà kính

2.10.5 Báo cáo việc sử dụng năng lượng và phát thải khí nhà kính cho ASC



Công cụ này giúp quý vị nắm được những điểm đã thay đổi trong Tiêu chuẩn Trại nuôi so với các tiêu chuẩn ASC hiện hành